**BẢNG NHÂN 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Hình thành được bảng nhân 4

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4.

**2. Năng lực:**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Slide, PBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Ôn và khởi động (3-5’)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi truyền điện để khởi động bài học.  - GV phổ biến luật chơi và cách hơi  - Gọi H đọc bảng nhân 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  - HS nghe  - HS đọc thuộc bảng nhân 3  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá ( 13-15’)**  **a/** GV nêu tình huống: Ngày nghỉ Robot và các bạn cùng nhau chơi chong chóng trên bãi cỏ rất vui. Việt quan sát thấy mỗi chóng có 4 cánh. Việt thắc mắc: *Mỗi chóng có 4 cánh. Hỏi 5 chong chóng có bao nhiêu cánh?*  - Nêu bài toán.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  \* YC H suy nghĩ, viết phép tính tìm số cánh của 5 chong chóng, thảo luận KQ N2  + Muốn tìm 5 chong chóng có bao nhiêu cánh ta làm phép tính gì?  - Vì sao em có phép tính 4 x 5?  + G viết bảng 4 x 5 = ?  \* Yêu cầu H Vận dụng kiến thức đã học, hãy suy nghĩ tìm kết quả phép tính và trao đổi cách làm trong N2.  + 4 x 5 bằng bn?  - Em làm ntn?  - GV nx ghi bảng. 4 + 4+ 4 + 4 + 4 = 20 (nhắc lại Px chính là P+ các số hạng = nhau.)  4 x 5 = 20  - Nếu tính cả chong chóng của Việt nữa thì có tất cả bao nhiêu chong chóng?  - Một chong chóng có 4 cánh. Hỏi 6 chong chóng có tất cả bao nhiêu cánh?  - Đọc phép tính và kết quả?  - Dựa vào đâu em biết 4 x 6 = 24?  - Cách khác? (gọi H khá)  - GV nx 2 cách đều đúng, cách làm nào nhanh hơn?  - GV chốt:  - Yêu cầu: Hãy quan sát hai phép nhân, nêu nhận xét gì về thành phần của 2 phép tính này ?  -> GV chốt: ***hai phép tính liền kề trong bảng nhân 4, thêm 4 vào kết quả của 4 x 5 ta được kết quả của 4 x 6. Đây là cách làm nhanh giúp các em hoàn thành bảng nhân 4 giống lời gợi ý của Rob***  **b/Lập bảng nhân:**  - GV yêu cầu: Dựa vào nhận xét vừa nêu và gợi ý của Rob, hãy lập bảng nhân 4 vào sách, TĐKQ trong N2  - GV y/c H nêu lần lượt kết quả bảng nhân 4  - Chỉ 1 số phép tính, YC giải thích  - Yêu cầu nhận xét thành phần phép tính  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Cho HS đọc nhẩm thuộc bảng nhân 4  - Gọi HS đọc thuộc bảng x 4  - NX | | - HS quan sát và nêu ND tranh.  -1 HS nêu.  - HS trả lời: Mỗi chong chóng có 4 cánh.  - 5 chong chóng có bao nhiêu cánh.  - HS giơ bảng  - 4 x 5  - Vì một chong chóng có 4 cánh....  - HS thực hiện.  + 4 x 5 = 20  Vì 4+4+4+4+4=20 nên 4 x 5 = 20  - H đọc PT 4 x 5 = 20  - 6 chong chóng.  - 4 x 6  - HS nêu cách làm.  (4+4+4+4+4+4=24  nên 4 x 6 = 24)  vì thêm có 1 chong chóng nữa nên 4 x 6 = 20 + 4 = 24  - HS trả lời  - HS nêu.  - H đọc bóng nói của Rob  - H nêu  - H nêu lần lượt  - H trả lời  - H nêu: Thừa số thứ nhất là 4, TS thứ 2 tăng dần1 từ 1 đến 10; Tích tăng dần thêm 4 đơn vị từ 4 đến 40  - HS nhẩm(1’)  - 1- 2 H đọc toàn bảng nhân |
| **3.Hoạt động:( 15-17’)** | | |
| **Bài 1 - PBT**  **-** GV mời 1 HS nêu YC của bài  - Bài 1 yêu cầu thực hiện phép tính gì? Thành phần cần tìm là thành phần nào?  - Muốn tìm tích ta làm ntn?  - Đọc cột mẫu  - Dựa theo cột mẫu hoàn thành các ô còn lại trong PBT và trao đổi trong N2.  - Chữa bài (Slide): GV yêu cầu HS nêu kết quả theo dãy.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **-> Chốt:** ? Để làm được bài 1, em dựa vào đâu?  ? Đọc thuộc bảng nhân 4.  **Bài 2 - PBT**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu ở câu a và câu b  - Gọi HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV gọi HS giải thích cách tìm các số còn thiếu  =>**Chốt:**  - Khi làm bài 2, em làm theo mấy bước là những bước nào?  - Để làm được bài 2 em dựa vào đâu?  - Đọc phép nhân 4 có tích là dãy số trên?  **Bài 3: Vở**  - GV gọi HS đọc bài toán  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV soi bài làm của HS, HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **-> Chốt**: cách làm, trình bày. | | - 1 HS nêu: Số?  - HS làm vào PBT  - HS nêu.  - HS đọc.  - HS làm bài, trao đổi kết quả trong nhóm 2  HS quan sát và nhận xét  - HS nghe  - 1HS nêu: Nêu các số còn thiếu  - HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu vào PBT  - Đại diện trình bày, N khác nhận xét: a/ 16; 20; 28; 36  b/ 28; 24; 16; 8  - 1HS giải thích:  Vì ở dãy câu a là dãy số tăng dần 4 đơn vị còn dãy số b là dãy số giảm dần 4 đơn vị  - HS nêu.  - HS đọc.  - 1HS đọc bài toán  - HS trả lời:  + Mỗi ô tô con có 4 bánh xe  + 8 ô tô như vậy có bao nhiêu bánh xe?  - HS làm vào vở.  - HS quan sát và nhận xét, chia sẻ bài bạn |
| **4. Vận dụng.(1-2’)** | | |
| **-** GV tổ chức trò chơi nhanh = Canva  ( động viên HS chậm)  - GV phổ biến luật chơi.  ? Tiết học hôm nay em học bài gì? Em hiểu bài K?  ? Em thấy mình và các bạn học tập ntn?  ? Em có hài lòng về tinh thần học của mình không?  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_